

Bản án số: 17/2018/HS-PT
Ngày 06 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hằng**.

Các Thẩm phán: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Ông Lê Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Minh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2018/TLPT-HS ngày 17/01/2018 đối với bị cáo **Nguyễn Thanh Th** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh Th (B), sinh năm 1981, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp G, xã Phú Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Lê Thị M, sinh năm 1955; Có vợ và 02 con; Tiền án: 02 lần. Lần 1: Ngày 23/8/2005, bị cáo bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy*”, bị cáo chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự. Lần 2: Ngày 04/01/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong vào ngày 16/12/2016, Tiền sự: 01 lần. Ngày 15/4/2015 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tụ tập nhiều người nơi công cộng gây mất trật tự công cộng với mức phạt 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng), chưa chấp hành xong; Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại là ông Lý Hồng T không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/9/2017, sau khi uống rượu, Nguyễn Thanh Th lấy 01 tay lưới giăng cá đèn ao nuôi cá rô phi của ông Lý Hồng T để giăng cá trộm về làm thức ăn. Khi Th đang thực hiện hành vi thì ông T phát hiện và truy hô nên Th bỏ chạy về nhà.

Theo bản kết luận thẩm định giá tài sản số 11/HĐĐGTS ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 248.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh Th (B)**, phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Th (B) 06 (sáu)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng và thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

*Ngày 27/11/2017, bị cáo **Nguyễn Thanh Th** có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên với mức án 06 tháng tù đối với bị cáo là nặng. Do vậy bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

*Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Như vậy Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo tòa cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được chứng nào mới để xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang. Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như án sơ thẩm đã xét xử bị cáo.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến tài sản hợp pháp của bị hại Lý Hồng T, với bản tính chây lười không chịu lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Với mức hình phạt mà tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù giam là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được chứng cứ giảm nhẹ nào khác hơn so với cấp sơ thẩm đã áp dụng để xử phạt bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Th.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh Th (B)**, phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Th (B) 06 (Sáu)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

án án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao (tại Tp.HCM);
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Thị Thu Hằng